| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TÂN BIÊN**<br>**TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24-6-2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia nợ chung

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Phan Văn Thà;

2. Bà Nguyễn Thị Thân.

***- Thư ký phiên tòa***: ông Nguyễn Trung Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Phan Hoàng Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 277/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023 về "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: chị Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1992; Cư trú tại: tổ 4, khu phố 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- *Bị đơn*: anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1993; Cư trú tại: tổ 8, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: chị Nguyễn Thị Hồng Kh, sinh năm 1986; cư trú tại: tổ 10, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 11 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Ngọc D trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn V tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống thời gian đầu anh chị hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng không hợp nhau, đời sống hôn nhân không đạt được như mục đích, anh chị không có tiếng nói chung nên không thể tiếp tục chung sống với nhau. Anh chị không chung sống cùng nhau từ tháng 12/2022 cho đến nay. Chị yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị và anh V có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Ái Nh, sinh ngày 15/6/2017 và Nguyễn Ngọc Ái V, sinh ngày 24/3/2021. Hiện tại con đang sống chung với anh V. Chị đồng ý giao 02 con cho anh V nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Ngọc D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị và anh V có nợ hụi của chị Nguyễn Thị Hồng Kh, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, cụ thể như sau:

Hụi 2.000.000 đồng khui ngày 25/02/2022 âm lịch nhằm ngày 27/3/2022 dương lịch, hụi gồm 28 phần, tháng khui một lần vào ngày 25 âm lịch hàng tháng. Chị đã đóng được đến kỳ thứ 7 thì hốt. Sau khi hốt hụi thì chị đóng được 03 kỳ hụi chết x 2.000.000 đồng = 6.000.000 đồng. Hiện tại chị còn nợ chị Kh số tiền hụi chết là 18 kỳ x 2.000.000 đồng = 36.000.000 đồng.

Nay chị đồng ý trả chị Kh số tiền hụi là 36.000.000 đồng, đối với số tiền hụi anh V chơi của chị Kh thì chị không biết nên chị không đồng ý trả đối với phần hụi của anh V.

Ngoài nợ tiền của chị Kh, chị và anh V không còn nợ chung khoản tiền nào khác.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 27 tháng 11 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – anh Nguyễn Văn V trình bày:*

Về hôn nhân: anh và chị Nguyễn Thị Ngọc D tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì, chị D trình bày anh chị chung sống không hợp nhau, không có tiếng nói chung là hoàn toàn không có, anh vẫn đi làm về lo cho vợ con. Đầu năm 2023 chị D bỏ đi vì nguyên nhân gì anh không biết.

Về con chung: Anh và chị D chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Ái Nh, sinh ngày 15/6/2017 và Nguyễn Ngọc Ái V, sinh ngày 24/3/2021. Anh yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi 02 con.

Về tài sản chung: anh Nguyễn Văn V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị có nợ chung cụ thể như sau:

Nợ ba ruột anh (ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1966; địa chỉ: tổ 8, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh) số tiền 168.000.000 đồng, không tính lãi, thoả thuận miệng không làm giấy tờ, ba của anh đưa tiền trực tiếp cho anh, sau đó anh chuyển khoản cho chị D.

Nợ hụi chị Nguyễn Thị Hồng Kh, sinh năm 1986; địa chỉ: tổ 10, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh số tiền 72.000.000 đồng. Cụ thể: anh chị chơi 02 phần hụi:

Hụi 2.000.000 đồng khui ngày 25/02/2022 dương lịch. Phần 1: đóng được 02 kỳ, kỳ cuối cùng đóng là ngày 25/4/2022, đến ngày 25/5/2022 chị D hốt được là 36.000.000 đồng. Phần 2: đóng được 05 kỳ, kỳ cuối cùng đóng là ngày 25/6/2022, đến ngày 25/7/2022 chị D hốt được số tiền 36.000.000 đồng. Số tiền nợ hụi anh chị nợ chị Kh là 72.000.000 đồng.

Tổng cộng nợ chung là 272.000.000 đồng. Anh yêu cầu chia đôi nợ chung, mỗi người trả một nửa là 136.000.000 đồng.

*Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 12 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – chị Nguyễn Thị Hồng Kh trình bày:*

Vào năm 2022 chị D, anh V có góp 02 phần hụi trong dây hụi 2.000.000 đồng, khui ngày 25/02/2022 âm lịch, hụi 28 phần, chị D tham gia 01 phần, anh V tham gia 01 phần. Trong danh sách hụi ghi tên 02 người: D và Qu (là V, tên thường gọi ở nhà là Q nhưng do đánh máy ghi nhầm là Qu). Chị D, anh V đóng được 06 kỳ hụi thì hốt ở kỳ thứ 7 ngày 25/8/2022, không nhớ số tiền hốt hụi, chị đã đăng hụi đầy đủ. Sau khi hốt hụi thì chị D có đóng hụi chết được 03 kỳ tức kỳ ngày 25/11/2022. Tổng cộng chị D còn nợ hụi chết là 18 kỳ x 2.000.000 đồng = 36.000.000 đồng.

Đối với phần hụi của anh V, hụi 2.000.000 đồng, khui ngày 25/02/2022 âm lịch, hụi gồm 28 phần, tháng khui 01 lần vào ngày 25 âm lịch hàng tháng, anh V tham gia 01 phần. Trên giấy ghi tên Qu (do đánh máy nhầm nhưng tên thường gọi là Q) tên trong giấy tờ là V. Anh V đóng hụi từ ngày 25/02/2022 âm lịch đến kỳ thứ 7 ngày 25/8/2022 âm lịch đến kỳ thứ 8 ngày 25/9/2022 âm lịch thì anh V hốt hụi, không nhớ số tiền hốt, chị đã đăng hụi đầy đủ. Sau khi hốt hụi thì V có đóng hụi chết được 02 kỳ, anh V còn nợ tiền hụi chết của chị là 18 kỳ x 2.000.000 đồng = 36.000.000 đồng. Hụi mãn vào tháng 4/2024 âm lịch. Hiện tại chị D, anh V nợ chị số tiền số tiền hụi là 72.000.000 đồng.

Nay chị yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc D trả số tiền nợ hụi 36.000.000 đồng và yêu cầu anh Nguyễn Văn V trả số tiền nợ hụi 36.000.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc D có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Văn V đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – chị Nguyễn Thị Hồng Kh có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh*:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham

gia tố tụng, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 27, 37, 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 16 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu phường; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Chấp nhân đơn yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, chị D được ly hôn với anh V. Về con chung: Giao anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Ái Nh và Nguyễn Ngọc Ái V, ghi nhận anh V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết. Về nợ chung: chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hồng Kh. Chị D có nghĩa vụ trả cho chị Kh số tiền 36.000.000 đồng, anh V có nghĩa vụ trả cho chị Kh số tiền 36.000.000 đồng. Ghi nhận chị Kh không yêu cầu tính tiền lãi. Về án phí: chị D, anh V chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Thị Ngọc D và chị Nguyễn Thị Hồng Kh có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn V đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị D, anh V và chị Kh.

[2] Về việc xác định người tham gia tố tụng: Anh Nguyễn Văn V khởi kiện yêu cầu chia nợ chung, trong đó yêu cầu chia nợ chung đối với số nợ của ông Nguyễn Văn V. Qua làm việc với ông V thì ông không làm đơn khởi kiện và đề nghị Toà án không đưa ông vào tham gia tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử không đưa ông Nguyễn Văn V vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về hôn nhân: chị D và anh V tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Chị D yêu cầu ly hôn, anh V không đồng ý ly hôn. Qua thu thập chứng cứ thể hiện: chị D và anh V không còn chung sống cùng nhau từ tháng 12/2022 cho đến nay. Căn cứ Điều 19 Luật Hôn nhân gia đình về tình nghĩa vợ chồng thì: "1. *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thuỷ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau*...". Hiện tại anh chị không còn chung sống cùng nhau nên xét thấy hôn nhân của chị D và anh V không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D.

[3] Về con chung: chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Nguyễn Văn V có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Ái Nh, sinh ngày 15/6/2017 và Nguyễn Ngọc Ái V, sinh ngày 24/3/2021. Do anh V đưa con đi không có ở địa phương nên Toà án không làm việc được với cháu Nh. Chị D đồng ý giao 02 con cho anh V nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Ái Nh và Nguyễn Ngọc Ái V là hoàn toàn phù hợp. Ghi nhận anh V không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: chị D và anh V không yêu cầu giải quyết.

[5] Về nợ chung: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hồng Kh yêu cầu chị D trả số tiền nợ hụi 36.0000.000 đồng và yêu cầu anh V trả số tiền nợ hụi 36.000.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi thì thấy rằng:

Việc chị D và anh V tham gia góp hụi 2.000.000 đồng, khui ngày 25/02/2022 âm lịch, hụi gồm 28 phần, do chị Kh làm chủ hụi là có thật, được các bên thừa nhận. Nay chị Kh yêu cầu chị D trả số tiền hụi 36.000.000 đồng và yêu cầu anh V trả số tiền hụi còn nợ 36.000.000 đồng, chị D, anh V đồng ý nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 471 Bộ luật Dân sự; Điều 16, Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu phường chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kh, buộc chị D trả cho chị Kh số tiền nợ hụi 36.000.000 đồng, buộc anh V trả cho chị Kh số tiền nợ hụi 36.000.000 đồng. Ghi nhận chị Kh không yêu cầu tính tiền lãi.

Anh V yêu cầu chia đôi số tiền nợ ông Nguyễn Văn V, do ông V không làm đơn khởi kiện đối với chị D, anh V nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và 1.800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27; anh Nguyễn Văn V phải chịu 1.800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm quy định tại Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 27; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 471 Bộ luật Dân sự; Điều 16, Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu phường; Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc D về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia nợ chung". Chị Nguyễn Thị Ngọc D được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Nguyễn Văn V có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Ái Nh, sinh ngày 15/6/2017 và Nguyễn Ngọc Ái V, sinh ngày 24/3/2021. Giao anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Ái Nh và Nguyễn Ngọc Ái V, ghi nhận anh V không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Nguyễn Văn V không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung:

Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc D có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Hồng Kh số tiền nợ hụi 36.000.000 (ba mươi sáu triệu) đồng. Ghi nhận chị Kh không yêu cầu tính tiền lãi.

Buộc anh Nguyễn Văn V có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Hồng Kh số tiền nợ hụi 36.000.000 (ba mươi sáu triệu) đồng. Ghi nhận chị Kh không yêu cầu tính tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004539 ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị Nguyễn Thị Ngọc D còn phải nộp 1.800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc anh Nguyễn Văn phải chịu 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Hồng Kh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị Kh 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004647 ngày 21/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa

được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Phòng KTNV.TAT (1);
- VKSND huyện Tân Biên (2);
- Chi cục THADS huyện Tân Biên (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án (P).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phương**